TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Số: 05/2019/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2019/TLST-KDTM ngày 13/5/2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N;** Địa chỉ: đường L, PH1 T, Quận b, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn Bảo T** – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S; Địa chỉ: đường T, pH1 B, thành phố S, tỉnh sóc Trăng.

- *Bị đơn:* + Ông: **Võ Văn H.**

+ Bà: **Huỳnh Thị Cẩm H1.**

Cùng địa chỉ: Ấp B, Thị Trấn H, Huyện T, Tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Huỳnh Thị Cẩm H1** là ông **Võ Văn H**.

Địa chỉ: Ấp B, Thị Trấn H, Huyện T, Tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 27/6/2019 là 2.612.290.324 đồng. (Trong đó tiền vốn vay là 1.989.726.888 đồng, tiền lãi trong hạn là 555.686.504 đồng, lãi quá hạn là 66.876.932 đồng).

2. Thời gian giao trả số tiền trên: Vào ngày 27/7/2019 (trả một lần)

3. Kể từ ngày 28/6/2019, ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 còn phải

chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng N.

4. Đến hết ngày 27/7/2019, nếu ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trên thì ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 đồng ý để Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp sau để Ngân hàng thu hồi nợ:

- Một (01) Xe tải có mui; nhãn hiệu: DONGFENG; Màu sơn: Vàng; Số máy: 153078066230; Số khung: D656E7009114; Số loại: HGA; Tải trọng: hàng hóa 17.500 Kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số 83C-025.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 001107 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/12/2014; (đăng ký lần đầu ngày 17/12/2014); tên chủ xe: Võ Văn H.

- Một (01) Xe tải có mui; nhãn hiệu: DONGFENG; Màu sơn: Vàng; Số máy: 153078069787; Số khung: D653E7008745; Số loại: HGA; Tải trọng hàng hóa: 17.500Kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số 83C-028.52 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 001111 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/12/2014; (đăng ký lần đầu ngày 17/12/2014); tên chủ xe: Võ Văn H.

Tất cả 02 (hai) chiếc xe nói trên hiện Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S đang trực tiếp quản lý.

5. Về Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 đồng ý chịu số tiền là 42.122.903 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.429.815 đồng theo biên lai thu số 0007497 ngày 07/5/2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 990.000 đồng, ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 đồng ý chịu toàn bộ. Sau khi ông Võ Văn H và bà Huỳnh Thị Cẩm H1 nộp thì giao trả lại cho Ngân hàng N vì Ngân hàng N đã nộp tạm ứng xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TPST;*
- *Chi cục THADS TPST;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thúy Uyên